

ĐỂ PHÁT HUY VAI TRÒ VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA LUẬT DI SẢN VĂN HOÁ TRONG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH

✍ TS. Phạm Hồng Cường

● **TÓM TẮT:** Luật Di sản văn hóa 2024 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ 1/7/2025, gồm 9 chương, 95 điều, tăng 2 chương, 22 điều so với Luật 2009 (7 chương, 73 điều), đã bám sát các mục tiêu, quan điểm, chính sách lớn và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đồng thời giải quyết những điểm nghẽn về thể chế, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Tuy nhiên, để Luật thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống chính trị - xã hội, từ Trung ương đến địa phương, từ Nhà nước tới cộng đồng. Việc hoàn thiện văn bản hướng dẫn hành chính, tăng cường nguồn lực, đào tạo chuyên môn, nâng cao nhận thức cộng đồng, phối hợp liên ngành, ứng dụng công nghệ và gắn kết với phát huy giá trị là các mấu chốt để Luật được thực hiện hiệu quả... Những nội dung đó sẽ được thể hiện trong bài viết này.

● **Từ khóa:** Di sản văn hoá, văn hoá vật thể, văn hoá phi vật thể, điểm mới cơ bản, bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá, nền tảng và động lực phát triển.

● **ABSTRACT:** The 2024 Cultural Heritage Law (amended) came into effect on July 1, 2025. It consists of 9 chapters and 95 articles, an increase of 2 chapters and 22 articles compared to the 2009 Law (7 chapters, 73 articles). The law closely aligns with the major objectives, perspectives, and policies of the Party, institutionalizing its guidelines and directions on building and developing Vietnamese culture and human resources to meet the requirements of sustainable national development. At the same time, it addresses institutional bottlenecks, ensures consistency with the current legal system, and is compatible with international treaties to which the Socialist Republic of Vietnam is a party, in the process of organizing, managing, protecting, and promoting the values of cultural heritage. However, for the Law to be truly effective, it requires strong engagement from the entire political and social system from central to local levels, from the State to the community. Key factors for effective implementation include completing administrative guidance documents, strengthening resources, providing professional training, raising

community awareness, enhancing inter-sectoral coordination, applying technology, and linking management with value promotion. These aspects will be discussed in detail in this article.

● **Keywords:** *Cultural heritage, tangible culture, intangible culture, key innovations, protection and promotion of cultural values, foundation and driving force for development.*

Ngày nhận bài: 10/10/2025 Ngày bình duyệt: 03/11/2025 Ngày duyệt đăng: 10/11/2025

TỔNG QUAN VỀ VĂN HOÁ VÀ DI SẢN VĂN HÓA TẠI VIỆT NAM

Văn hóa được coi là nền tảng và động lực phát triển vì nó là nền tảng tinh thần của xã hội, định hình các giá trị con người, tạo nên sức mạnh nội sinh và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Phát triển văn hóa giúp bồi đắp con người, nâng cao bản lĩnh, và hướng mọi hoạt động kinh tế - xã hội đến mục tiêu phát triển toàn diện, hạnh phúc và công bằng.

Văn hóa có vai trò quan trọng trong phát triển xã hội; bao gồm: Văn hóa cung cấp nền tảng tinh thần, định hướng các giá trị đạo đức, tâm hồn, tình yêu thương và trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng. Đồng thời là nguồn lực nội sinh và động lực đột phá, giúp khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước và kích thích sự sáng tạo, năng lực tiềm ẩn của con người.

Sự phát triển kinh tế - xã hội phải hướng tới mục tiêu cao nhất là xây dựng con người hạnh phúc và một xã hội văn minh, công bằng. Mọi chính sách kinh tế đều phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản của văn hóa. Không những vậy, văn hóa còn là động lực trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao và sức mạnh mềm cho quốc gia. Xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người mới, hoàn thiện nhân cách, có bản lĩnh và khả năng thích ứng với sự biến động của thời đại.

Cho đến tháng 1/2024, Việt Nam có 32 di sản được UNESCO vinh danh thuộc 3 lĩnh vực: Di sản vật thể, di sản phi vật thể và Di sản tư liệu (không kể một số loại hình di sản tự nhiên khác cũng do tổ chức này vinh danh như: Công viên địa chất toàn cầu, Khu dự trữ sinh quyển...).

Đối với loại hình di sản vật thể, Việt Nam hiện có 9 địa phương có di sản được công nhận, thuộc 3 nhóm: Di sản văn hóa (có 5 di sản), Di sản thiên nhiên (có 2 di sản, riêng di sản Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh Quảng Ninh mới được công nhận mở rộng qua quần đảo Cát Bà thuộc địa phận thành phố Hải Phòng), và Di sản văn hóa và thiên nhiên (thường gọi là Di sản hỗn hợp, có 1 di sản).

Nhóm các di sản văn hóa được UNESCO công nhận thuộc về Huế, Quảng Ninh, Quảng Nam, Hà Nội, Thanh Hóa và Hải Phòng. Trong đó, *Quần thể Di tích Cố đô Huế* (được công nhận năm 1993) là một ví dụ điển hình về quy hoạch và xây dựng, một kinh đô phòng thủ hoàn chỉnh trong giai đoạn đỉnh cao dù tương đối ngắn vào những năm đầu thế kỷ XIX. *Khu đền tháp Mỹ Sơn* (1999) và *Đô thị Hội An* (1999) gồm hệ thống đền tháp Champa, nhà cổ và hệ sinh thái đều được bảo tồn nguyên vẹn, đảm bảo tính chân xác của di sản, góp phần tạo nên sức hấp dẫn thu hút khách tham quan. *Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội* (2010) là minh chứng duy nhất về truyền thống văn hóa lâu đời của người Việt ở châu thổ sông Hồng trong suốt lịch sử liên tục 13 thế kỷ và vẫn được tiếp nối cho đến ngày nay. *Thành nhà Hồ* (2011) được đánh giá là thành đá lớn nhất, độc đáo nhất và duy nhất còn tồn tại ở khu vực Đông Nam Á.

Đối với các di sản tự nhiên, *Vịnh Hạ Long* được UNESCO công nhận hai lần với giá trị thẩm mỹ tiêu biểu (1994) và giá trị ngoại hạng về địa chất địa mạo toàn cầu (2000), năm 2023 lại được công nhận mở rộng phạm vi bao gồm cả khu vực quần đảo Cát Bà thuộc thành phố Hải Phòng. *Rừng quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng* cũng được

công nhận 2 lần bởi các giá trị đặc biệt về địa chất địa mạo (2003) và đa dạng sinh học, sinh thái (2015). *Quần thể danh thắng Tràng An* (Ninh Bình) là di sản hỗn hợp duy nhất của Việt Nam (2014), được xem là đáp ứng được cả 2 tiêu chí về văn hóa và thiên nhiên có giá trị nổi bật toàn cầu và có tiềm năng rất lớn để xây dựng thành một khu du lịch có quy mô lớn...

LUẬT DI SẢN VĂN HOÁ 2024 VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN

Việc ban hành luật Di sản văn hoá 2024 xuất phát từ yêu cầu cấp bách là: Bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế, biến đổi nhanh của đời sống xã hội, và việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo tồn văn hóa.

Luật Di sản văn hóa 2024 có những điểm mới cơ bản, như: Quy định cụ thể việc xác lập di sản văn hóa theo từng loại hình sở hữu toàn dân, sở hữu chung, sở hữu riêng phù hợp với Bộ luật Dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan; Quy định chính sách của Nhà nước trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động có tính đặc thù; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tham gia quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Đồng thời hoàn thiện các hành vi bị nghiêm cấm để bảo đảm chính xác, đầy đủ hơn, làm cơ sở cho việc hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, xử lý vi phạm trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Xác định cụ thể các trường hợp điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ I, khu vực bảo vệ II của di tích, khu vực di sản thế giới và vùng đệm của di sản thế giới; quy định nguyên tắc và thẩm quyền thực hiện điều chỉnh ranh giới các khu vực bảo vệ để bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trên thực tiễn; Quy định cụ thể việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ trong và ngoài khu vực bảo vệ di tích. Luật cũng quy định về quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, xử lý di vật, cổ vật được phát hiện, giao nộp; quy định mua và đưa di vật, cổ vật có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước; Bổ sung Quỹ bảo tồn

di sản văn hóa; Quy định chính sách về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu; Bổ sung chính sách nhằm hỗ trợ sự phát triển của hệ thống bảo tàng; Bổ sung quy định cơ quan thanh tra chuyên ngành về di sản văn hóa.

Luật Di sản văn hóa 2024 có nhiều giá trị quan trọng cả về mặt pháp lý, quản lý, văn hóa - xã hội - kinh tế:

- *Hoàn thiện hành lang pháp lý:* Luật Di sản văn hoá 2024 khắc phục các bất cập về quản lý, bảo vệ, khai thác di sản trong bối cảnh mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển và hội nhập quốc tế.

- *Thế chế hóa quyền tiếp cận văn hóa và vai trò cộng đồng:* Luật nhấn mạnh quyền của mọi người được tiếp cận, hưởng thụ giá trị văn hóa; vai trò của chủ thể di sản (cộng đồng, nhóm người, cá nhân) trong việc thực hành, trao truyền, sáng tạo, khai thác, bảo tồn di sản được đặt rõ hơn. Việc này phù hợp với xu hướng quốc tế về di sản phi vật thể, di sản văn hóa sống.

- *Khai thác di sản để phát triển kinh tế xã hội:* Luật có các quy định về sử dụng, khai thác di sản văn hóa một cách hợp lý để vừa bảo vệ vừa phát huy giá trị, góp phần phát triển ngành công nghiệp văn hóa, du lịch, quảng bá văn hóa - xã hội trong nước và quốc tế.

- *Ưu tiên nguồn lực, nhân lực, tổ chức thực hiện:* Luật gắn với việc tăng cường năng lực quản lý, chuyên môn, nguồn lực (kinh phí, nhân lực) cho các cơ quan chức năng, cấp cơ sở. Tăng cường công tác kiểm kê di sản, phân loại, xếp hạng, quản lý hiện trạng.

- *Tăng cường tính quốc tế và hội nhập:* Việc Luật mới đáp ứng với các Công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia; đây mạnh học tập kinh nghiệm quốc tế về quản lý di sản; ứng dụng công nghệ, số hóa, truyền thông để quảng bá và bảo vệ Luật Di sản văn hóa năm 2024 đã thể chế hóa các chủ trương của Đảng về văn hóa và đưa di sản thành nguồn lực phát triển.

Thực trạng hiện nay cho thấy di sản văn hóa ngày càng được chú trọng, đặc biệt là việc phân cấp mạnh mẽ cho địa phương trong công tác quản lý và phát huy giá trị di sản. Cụ thể:

- *Ghi nhận quốc tế và quốc gia*: Năm 2024, Việt Nam đã có thêm hai di sản được UNESCO vinh danh: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang) và “Những bản đúc nổi trên chín đỉnh đồng ở Hoàng cung Huế”. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận thêm 86 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, nâng tổng số lên 620 di sản.

- *Phân cấp quản lý*: Luật mới nhấn mạnh việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, với mục tiêu đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phát huy vai trò động lực của văn hóa đối với sự phát triển bền vững.

Thực thi Luật Di sản văn hoá sẽ mang lại những giá trị quan trọng:

- *Thể chế hóa chủ trương của Đảng*: Luật mới thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa và di sản, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- *Tạo nguồn lực phát triển*: Luật được kỳ vọng sẽ biến di sản văn hóa thành nguồn lực dồi dào cho sự phát triển kinh tế, du lịch, và là điểm tựa tinh thần vững chắc cho con người. Việc phân cấp quản lý cho địa phương sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý di sản, phù hợp với thực tiễn tại từng vùng.

- *Nâng cao vai trò của di sản*: Luật góp phần tạo sự chuyển biến quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở cả cấp quốc gia và địa phương.

Về thực trạng: Luật Di sản văn hóa năm 2024 đã thể chế hóa các chủ trương của Đảng về văn hóa và đưa di sản thành nguồn lực phát triển. Thực trạng hiện nay cho thấy di sản văn hóa ngày càng được chú trọng, đặc biệt là việc phân cấp mạnh mẽ cho địa

phương trong công tác quản lý và phát huy giá trị di sản. Cụ thể:

- *Ghi nhận quốc tế và quốc gia*: Năm 2024, Việt Nam đã có thêm hai di sản được UNESCO vinh danh: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang) và “Những bản đúc nổi trên chín đỉnh đồng ở Hoàng cung Huế”. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công nhận thêm 86 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, nâng tổng số lên 620 di sản.

- *Phân cấp quản lý*: Luật mới nhấn mạnh việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, với mục tiêu đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phát huy vai trò động lực của văn hóa đối với sự phát triển bền vững.

Đồng thời thực thi Luật Di sản văn hoá mang lại những giá trị quan trọng:

- *Thể chế hóa chủ trương của Đảng*: Luật mới thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa và di sản, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- *Tạo nguồn lực phát triển*: Luật được kỳ vọng sẽ biến di sản văn hóa thành nguồn lực dồi dào cho sự phát triển kinh tế, du lịch, và là điểm tựa tinh thần vững chắc cho con người. Việc phân cấp quản lý cho địa phương sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý di sản, phù hợp với thực tiễn tại từng vùng.

- *Nâng cao vai trò của di sản*: Luật góp phần tạo sự chuyển biến quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở cả cấp quốc gia và địa phương.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Mặc dù Luật Di sản văn hoá 2024 mới có hiệu lực từ giữa năm 2025, nhưng từ khi soạn thảo và trước khi thi hành đã có một số dấu hiệu tích cực trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, như:

- Văn bản giới thiệu Luật đã được triển khai rộng rãi, giúp nâng cao nhận thức về sự cần thiết của bảo vệ di sản.

- Sớm có Nghị định thực thi, thể hiện sự chủ động của cơ quan chủ quản (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để chuẩn bị cho việc thực hiện.

- Việc phân định rõ loại hình di sản, quy trình và trách nhiệm quản lý được cải tiến: giúp tạo thuận lợi cho công tác quản lý, đánh giá và kế hoạch bảo tồn.

- Nhờ sự chuẩn bị từ sớm, nhiều địa phương đã lập kế hoạch xây dựng hồ sơ trích ngang, hồ sơ khoa học di tích, chuẩn bị cho việc xếp hạng di tích theo luật mới. Ví dụ: Thành phố Hà Nội có kế hoạch xây dựng hồ sơ trích ngang, hồ sơ khoa học năm 2025.

- Tuy chưa đầy đủ dữ liệu để đánh giá toàn diện, nhưng Luật đã tạo được nền tảng pháp lý và nhận thức tốt hơn - điều rất quan trọng trong thời gian chuẩn bị thi hành.

Những kết quả đạt được sau khi có luật mới (sửa đổi) cũng rất quan trọng:

- *Hoàn thiện khung pháp lý*: Luật đã tạo ra một hành lang pháp lý ngày càng đầy đủ hơn cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- *Điều chỉnh các bất cập*: Việc sửa đổi, bổ sung luật đã giải quyết một số hạn chế và bất cập trong quá trình thực thi, đặc biệt là trong mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển.

- *Thích ứng với thời đại mới*: Luật đang dần được cập nhật để thích ứng với sự phát triển của công nghệ số, giúp điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong môi trường kỹ thuật số.

Luật Di sản văn hóa 2024 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Với khung pháp lý mới, quyền lợi của cộng đồng được nâng cao, việc khai thác di sản vừa để quảng bá vừa để phát triển kinh tế - xã hội được khuyến khích. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu mà Luật đặt ra, việc thực thi cần sự phối hợp giữa nhiều bên -

trung ương, địa phương, cộng đồng - cùng với nguồn lực đủ mạnh cả về tiền bạc, con người và công nghệ.

NHỮNG TÒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN

Dưới đây là một số vấn đề vẫn còn tồn tại, cần khắc phục để nâng cao hiệu quả thực thi luật:

- Mặc dù luật mới đã được chuẩn bị, nhưng nhiều địa phương vẫn chưa hoàn thiện hoặc đang chờ hướng dẫn chi tiết. Việc chờ đợi bản hướng dẫn (như nghị định, thông tư) có thể ảnh hưởng đến việc áp dụng đồng bộ.

- Công tác bảo tồn di sản tại nhiều địa phương vẫn thiếu kinh phí, nhân sự chuyên môn (nhất là đối với di sản phi vật thể, di sản ít người biết đến), nên khó khăn khi triển khai kiểm kê, tư liệu hóa, thực hành truyền dạy.

- Về nhận thức cộng đồng, tuy đã có chuyển biến, nhưng việc nâng cao nhận thức về giá trị di sản trong cộng đồng, đặc biệt ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vẫn là thách thức. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng chủ thể di sản, việc bảo tồn khó bền vững.

- Sự phối hợp liên ngành, liên cấp vẫn còn hiện tượng chồng chéo, phân định nhiệm vụ chưa rõ ràng giữa các sở ngành, địa phương; cơ chế giám sát, đánh giá còn yếu.

- Gắn kết bảo tồn với phát huy giá trị: Việc chuyển từ “bảo vệ” sang “phát huy” (tourism, kinh tế văn hóa, xã hội) là cần thiết, nhưng nếu phát huy không đúng cách có thể gây áp lực lên di sản (ví dụ, quá tải khách du lịch, thương mại hóa mất bản sắc). Cần cân bằng tốt giữa bảo tồn và phát huy.

Việc lập hồ sơ, kiểm kê, tư liệu hóa, số hóa di sản vẫn còn hạn chế - đặc biệt với di sản phi vật thể và di sản vùng dân tộc thiểu số - do thiếu ngân sách và kỹ thuật.

- Đo lường hiệu quả: Hiện tại chưa có nhiều số liệu công khai, thống kê chính

thức đầy đủ để đánh giá toàn bộ hiệu quả thực hiện luật (vì luật mới chưa thi hành chính thức).

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN LUẬT

Đề Luật Di sản Văn hóa năm 2024 phát huy cao nhất vai trò đã xác định, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Hoàn thiện văn bản hướng dẫn:

- Cần hoàn thiện các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật. Hướng dẫn cụ thể về quy trình lập hồ sơ di sản, ghi danh di sản, kiểm kê, truyền dạy di sản phi vật thể; phân cấp rõ trách nhiệm từng cấp chính quyền.

- Hướng dẫn kỹ thuật về số hóa, cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) để quản lý thống nhất.

2. Tăng cường nguồn lực, nhân sự chuyên môn:

- Đầu tư ngân sách nhà nước và huy động xã hội hóa để bảo tồn – phát huy di sản, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên môn (nhà bảo tồn, cán bộ văn hóa, quản lý di sản, nhà nghiên cứu di sản phi vật thể) để đáp ứng yêu cầu mới của Luật.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, chủ thể di sản: người thực hành di sản phi vật thể, cộng đồng dân tộc, tổ chức xã hội. Hỗ trợ họ về kỹ thuật, kinh phí để thực hành, truyền dạy, bảo tồn.

3. Nâng cao nhận thức cộng đồng và chủ thể di sản:

- Triển khai các chương trình truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về giá trị di sản văn hóa, vai trò bảo tồn – phát huy, với trọng tâm là cộng đồng và người sở hữu/chép đạo di sản.

- Khuyến khích chủ thể di sản tham gia vào công tác quản lý, thực hành di sản, đồng thời tạo điều kiện để họ chủ động thực hiện truyền dạy, sáng tạo, tái sáng tạo di sản trong đời sống.

- Gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch văn hóa, phát triển kinh tế – xã hội nhưng luôn đặt bảo tồn là mục tiêu hàng đầu, tránh thương mại hóa quá mức gây mất bản sắc.

4. Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp và minh bạch:

- Thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng giữa cấp Trung ương – địa phương, các ngành: văn hóa, du lịch, giáo dục, xây dựng, giao thông, tài nguyên môi trường... để bảo vệ và phát huy di sản một cách toàn diện.

- Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá định kỳ về thực hiện Luật: bao gồm việc kiểm kê di sản, số hồ sơ được lập, số di sản được ghi danh, ngân sách thực hiện, kết quả phát huy giá trị (du lịch, giáo dục, nghiên cứu).

- Tăng cường công khai thông tin, minh bạch ngân sách, dự án liên quan đến di sản để người dân, tổ chức xã hội giám sát và tham gia.

5. Ứng dụng công nghệ, số hóa và quốc tế hóa:

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa, bao gồm di tích, di sản phi vật thể, di vật - cổ vật, bảo vật quốc gia, với việc số hóa hồ sơ, tư liệu, bản đồ, hiện trạng. Luật cũng nhấn mạnh việc tư liệu hóa, kiểm kê.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, GIS, thực tế ảo, mô hình 3D để phục hồi, bảo vệ và giới thiệu di sản văn hóa tới công chúng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn di sản, trao đổi kinh nghiệm, ghi danh di sản đa quốc gia, hỗ trợ từ UNESCO và các tổ chức quốc tế.

6. Gắn kết bảo tồn với phát huy giá trị theo hướng bền vững:

- Xây dựng mô hình phát triển du lịch văn hóa, sinh kế cộng đồng gắn với di sản mà bảo đảm không làm hư hại di sản: xác định tải trọng du lịch, quy định tuyến tham quan, bảo vệ môi trường văn hóa – sinh thái.

- Khuyến khích sáng tạo, tái sáng tạo di

sản (như thực hành di sản phi vật thể) để di sản sống trong đời sống hiện tại, mà vẫn giữ bản sắc.

- Thiết lập cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ kinh doanh văn hóa – sáng tạo xoay quanh di sản (xuất bản, lưu giữ, sản phẩm văn hóa, trải nghiệm di sản) nhưng gắn với tiêu chí bảo tồn.

7. Một số giải pháp điều chỉnh, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật về di sản văn hóa và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thời gian tới như sau:

- Cần có một Chương hoặc Mục quy định riêng về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới.

- Cần xem xét nghiên cứu bổ sung các điều, khoản thể hiện sự tôn vinh các loại hình di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp độ khác nhau tương ứng như di sản văn hóa vật thể. Cùng với đó, quy định thẩm quyền, thủ tục công nhận các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

- Cần ban hành Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn chi tiết việc thực hiện điều chỉnh hồ sơ khoanh vùng bảo vệ đối với các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam và di tích đã được lập theo các quy định trước khi Luật Di sản văn hóa.

- Điều 34 xem xét quy định làm rõ hoặc giao trách nhiệm cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn việc xác định yếu tố nguyên gốc của di tích.

- Kiến nghị điều chỉnh Điều 41 như sau: “Mọi di vật, cổ vật thu được trong quá trình

thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp phải được tạm nhập vào bảo tàng cấp tỉnh nơi phát hiện và phân loại chuyển về các bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng địa phương nếu xét thấy phù hợp. Trường hợp nếu xác định hiện vật không phải là di vật, cổ vật bảo tàng cấp tỉnh nơi lưu giữ hiện vật tiến hành xử lý theo nguyên tắc hoạt động chuyên môn của bảo tàng. Bảo tàng cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

- Khoản 4 Điều 41a điều chỉnh “Nhà nước dành ngân sách thích đáng để mua và quản lý, bảo vệ bảo vật quốc gia”.

Luật Di sản Văn hóa năm 2024 là một bước tiến quan trọng trong hệ thống pháp luật về văn hóa - di sản của Việt Nam. Luật không chỉ tập trung vào bảo vệ “cổ vật - di tích” mà mở rộng tới di sản phi vật thể, coi trọng yếu tố chủ thể di sản, cộng đồng và phát huy trong đời sống. Mặc dù mới ở giai đoạn đầu thi hành luật, đã xuất hiện những dấu hiệu tích cực trong nhận thức, trong công tác chuẩn bị triển khai. Tuy nhiên, để Luật thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống chính trị - xã hội, từ Trung ương đến địa phương, từ Nhà nước tới cộng đồng. Việc hoàn thiện văn bản hướng dẫn hành chính, tăng cường nguồn lực, đào tạo chuyên môn, nâng cao nhận thức cộng đồng, phối hợp liên ngành, ứng dụng công nghệ và gắn kết với phát huy giá trị là các mấu chốt để Luật không chỉ “được ban hành” mà “được thực hiện hiệu quả”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Di sản văn hóa 2024
2. Luật Di sản văn hóa 2009 để làm rõ sự khác biệt và tiến bộ của Luật mới.
3. Các bài viết, nghiên cứu khoa học về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

4. Báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình di sản văn hóa, bảo tồn, phát huy trong những năm gần đây.
5. Các bài phân tích về “giá trị cơ bản” của di sản văn hóa.
6. Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa 2024